ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 477 /KH-UBND	*Đắk Lắk, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai xây dựng thí điểm tủ sách cộng đồng số, mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án "Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm" giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 23/5/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 1813/BVHTTDL-VHCSGĐTV ngày 06/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thư viện theo Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 30/NQ-CP năm 2026 của Chính phủ và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; Hướng dẫn số 5429/HD-BVHTTDL ngày 24/8/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng, triển khai xây dựng tủ sách cộng đồng số và các mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt tại khu vực đô thị và nông thôn, nhằm hình thành thói quen kỹ năng đọc sách, bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của người dân.

UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng thí điểm tủ sách cộng đồng số, mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển văn hóa, văn hóa đọc, xây dựng xã hội học tập và chuyển đổi số; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu tại Quyết định số 1444/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án "Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm" giai đoạn 2026 - 2030.

- Hình thành thói quen, phát triển kỹ năng đọc sách; nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức của Nhân dân thông qua hạ tầng số, tủ sách cộng đồng số, thư viện mở và các không gian đọc linh hoạt; từng bước hình thành hệ sinh thái tri thức mở, hiện đại và bình đẳng trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện để mọi người dân, nhất là thanh thiếu niên, nhi đồng, người cao tuổi, người khuyết tật, người dân ở vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn còn khó khăn, được tiếp cận sách, tài liệu và các dịch vụ thư viện thuận tiện, phù hợp.

- Đổi mới phương thức tổ chức và hoạt động thư viện theo hướng mở, linh hoạt, thân thiện, lấy người dân làm trung tâm; kết hợp hài hòa giữa không gian đọc truyền thống với không gian đọc số, giữa thư viện với các thiết chế văn hóa, giáo dục và không gian công cộng.

- Phát huy hiệu quả các thiết chế, cơ sở vật chất hiện có; tăng cường ứng dụng công nghệ số, kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin; huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng, vận hành và phát triển các mô hình bảo đảm thiết thực, hiệu quả và bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế; ưu tiên địa bàn có nhu cầu cao, vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và khu vực còn hạn chế về tiếp cận thông tin, tri thức.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành; tăng cường phối hợp, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp; gắn với chuyển đổi số, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Việc xây dựng, số hóa, cung cấp, khai thác và sử dụng tài nguyên thông tin số phải bảo đảm quy định của pháp luật về thư viện, sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, quyền liên quan, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển văn hóa đọc là nền tảng quan trọng góp phần xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Lấy người dân làm trung tâm, người dân vừa là đối tượng thụ hưởng, vừa là chủ thể tham gia xây dựng, vận hành và phát triển các mô hình; bảo đảm quyền tiếp cận công bằng, thuận lợi đối với sách, thông tin và tri thức; từng bước thu hẹp chênh lệch về hưởng thụ văn hóa đọc giữa các vùng, miền. Phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng con người Đắk Lắk phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, nhà trường và cộng đồng; chú trọng hình thành thói quen đọc, năng lực tự học, tư duy độc lập, khả năng tiếp nhận, chọn lọc và đánh giá thông tin của người dân, nhất là trên môi trường số.

- Chú trọng chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động thư viện; ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và tài liệu số liên thông; từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu và tài nguyên thông tin dùng chung giữa thư viện công cộng, thư viện trường học, các thiết chế văn hóa và các mô hình đọc trong cộng đồng; đổi mới phương thức phục vụ và khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, giáo dục công cộng hiện có.

- Đổi mới tư duy quản lý hoạt động thư viện theo hướng kiến tạo, kết nối và lan tỏa tri thức, lấy nhu cầu của người sử dụng thư viện làm cơ sở tổ chức hoạt động; tăng cường kết nối, huy động sự tham gia của cộng đồng và các nguồn lực xã hội; bảo đảm tính bao trùm, bình đẳng, không để nhóm yếu thế bị hạn chế trong tiếp cận thông tin và tri thức số; xây dựng môi trường đọc thân thiện, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí và trải nghiệm của người dân trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập văn hóa.

- Thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư; kết hợp hiệu quả giữa nguồn lực ngân sách nhà nước với việc huy động các nguồn lực xã hội hóa. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hỗ trợ phát triển thư viện và các hoạt động thúc đẩy văn hóa đọc theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng, phát triển thói quen, kỹ năng đọc và khả năng tiếp cận, khai thác, sử dụng sách, thông tin, tri thức của người dân; mở rộng cơ hội tiếp cận thông qua thư viện số, tủ sách cộng đồng số, thư viện mở và các không gian đọc linh hoạt, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng địa phương. Từng bước hình thành môi trường đọc mở, thuận lợi, bình đẳng, góp phần nâng cao năng lực tự học, học tập suốt đời và phát triển tri thức của người dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức

Từng bước thiết lập mạng lưới tủ sách cộng đồng số, mô hình thư viện mở, không gian đọc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Phấn đấu 100% xã, phường thành lập thư viện công cộng theo quy định của pháp luật; khuyến khích tận dụng, bố trí tích hợp trong Trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa hoặc thiết chế phù hợp, bảo đảm điều kiện thành lập và hoạt động theo quy định; không đồng nhất thư viện công cộng với điểm đọc, không gian đọc hoặc tủ sách cộng đồng số.

- Phấn đấu 50% người dân trở lên có thói quen đọc sách, có kỹ năng tiếp nhận, sử dụng thông tin, tri thức; việc xác định tỷ lệ được thực hiện thông qua khảo sát theo phương pháp, tiêu chí và biểu mẫu thống nhất do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn.

- Phấn đấu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 01 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 02 cuốn sách/năm.

b) Về tăng cường hoạt động thư viện trên môi trường số

- Phấn đấu nâng tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ thư viện số lên mức 30% trở lên; việc thống kê phản ánh người sử dụng thực tế, hạn chế tính trùng lặp và không chỉ căn cứ vào số lượt truy cập hoặc số tài khoản đăng ký.

- Phấn đấu 100% tài liệu địa chí của Thư viện tỉnh được số hóa và tích hợp vào Thư viện số quốc gia.

3. Định hướng đến năm 2045

Chuyển từ phát triển "Văn hóa đọc" sang xây dựng "Văn hóa tri thức số"; duy trì và phát huy các chỉ tiêu phát triển thư viện và văn hóa đọc. Hình thành mạng lưới thư viện số có khả năng tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu số; phát triển thư viện, tủ sách cộng đồng, không gian đọc theo hướng mở, thân thiện, linh hoạt và thuận tiện cho người dân. Từng bước phát triển thư viện trở thành trung tâm kết nối, chia sẻ và lan tỏa tri thức. Người dân hình thành thói quen đọc, có kỹ năng tiếp cận, khai thác, sử dụng và đánh giá thông tin, nâng cao năng lực tự học, tư duy phản biện và thẩm định nguồn tin.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về văn hóa đọc

- Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò của sách, văn hóa đọc, thư viện và học tập suốt đời; tuyên truyền lợi ích của việc sử dụng tủ sách cộng đồng số và các dịch vụ thư viện số. Gắn hoạt động tuyên truyền với Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam, các ngày lễ, sự kiện văn hóa, giáo dục của tỉnh và các hoạt động cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, hệ thống thư viện từ tỉnh đến cơ sở; hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và các nền tảng số. Xây dựng các chuyên mục, video, infographic, podcast, giới thiệu sách và nội dung hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin trên môi trường số.

2. Rà soát, đánh giá hiện trạng và lựa chọn mô hình triển khai

- Rà soát hệ thống thư viện công cộng, thư viện trường học, tủ sách, điểm đọc, nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa, các thiết chế văn hóa và các không gian công cộng có khả năng tổ chức hoạt động đọc.

- Khảo sát nhu cầu đọc, học tập, nghiên cứu, giải trí và khả năng tiếp cận công nghệ của người dân; chú trọng các nhóm đối tượng đặc thù, địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

- Đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối Internet, thiết bị đầu cuối, nguồn tài nguyên thông tin số, nhân lực và điều kiện bảo đảm để lựa chọn mô hình phù hợp.

- Trên cơ sở rà soát, lựa chọn các địa bàn, cơ quan, đơn vị để triển khai thí điểm; ưu tiên các mô hình có khả năng tận dụng cơ sở vật chất hiện có, chi phí hợp lý, dễ vận hành và có khả năng nhân rộng. Việc lựa chọn căn cứ vào nhu cầu đọc của người dân, mức độ sẵn có của mặt bằng, điện, kết nối Internet, tài nguyên thông tin, nhân lực quản lý, khả năng huy động nguồn lực và duy trì hoạt động

sau thí điểm; ưu tiên địa bàn còn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhưng bảo đảm điều kiện tối thiểu để vận hành.

3. Xây dựng tủ sách cộng đồng số

- Tổ chức xây dựng tủ sách cộng đồng số theo hướng lấy người dân làm trung tâm, cung cấp miễn phí hoặc tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận, khai thác tài nguyên thông tin điện tử thông qua Internet và các thiết bị công nghệ; góp phần thu hẹp khoảng cách về tiếp cận sách, thông tin và tri thức giữa các khu vực, nhất là giữa thành thị với nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn còn khó khăn.

- Tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương, nghiên cứu xây dựng tủ sách cộng đồng số gắn với phát triển văn hóa đọc, nâng cao trải nghiệm và khả năng tương tác của người dân với sách; từng bước hình thành dữ liệu, nội dung số có khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác liên thông giữa các tủ sách cộng đồng số, thư viện công cộng, thư viện trường học, cơ sở giáo dục, thiết chế văn hóa và các nền tảng số có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước hình thành kho tài nguyên số dùng chung, hạn chế đầu tư trùng lặp, tối ưu hóa việc khai thác tài nguyên thông tin và nguồn lực đầu tư; nghiên cứu kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin giữa tủ sách cộng đồng số với hệ thống thư viện công cộng và các nguồn tài nguyên số phù hợp theo quy định.

- Xây dựng giao diện thân thiện, dễ sử dụng, phù hợp với nhiều độ tuổi; ưu tiên khả năng truy cập trên điện thoại thông minh, máy tính bảng và máy tính; nghiên cứu tích hợp sách nói, tìm kiếm toàn văn, chức năng hỗ trợ người khuyết tật và các tiện ích phù hợp. Khuyến khích thiết kế giao diện, ứng dụng có dung lượng phù hợp, dễ truy cập bằng mã QR trên điện thoại thông minh phổ thông; bố trí thiết bị dùng chung hoặc hình thức hỗ trợ truy cập phù hợp với điều kiện từng địa bàn.

- Tổ chức tài nguyên thông tin theo hướng đa dạng, thiết thực, chuẩn nghiệp vụ thư viện và mang bản sắc địa phương; ưu tiên: Tài liệu địa chí về lịch sử, văn hóa, danh nhân, di sản, danh lam thắng cảnh, du lịch và tiềm năng phát triển của tỉnh; sách phổ biến kiến thức về pháp luật, sức khỏe, đời sống, kỹ thuật sản xuất, nông nghiệp, khởi nghiệp, kỹ năng sống; sách văn hóa, giáo dục, văn học, lịch sử và sách phục vụ trẻ em; tài liệu học tập, nghiên cứu và các tài nguyên thông tin có giá trị khác. Chú trọng tài liệu về lịch sử hình thành, phát triển của tỉnh, truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa các dân tộc, di sản văn hóa, văn học, nghệ thuật và con người Đắk Lắk; khuyến khích phát triển sách nói, tài liệu chữ lớn, tài liệu song ngữ và nội dung phù hợp với người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Đa dạng về định dạng tài nguyên thông tin, phù hợp với nhu cầu và khả năng tiếp cận của người sử dụng, gồm sách điện tử, sách nói, văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, podcast và các hình thức tài nguyên số phù hợp khác; khuyến khích phát triển các nội dung số có tính tương tác, hỗ trợ học tập và tự học.

- Đa dạng phương thức tiếp cận tủ sách cộng đồng số, phù hợp với điều kiện từng địa bàn, gồm: Trạm đọc quét mã QR; trang web hoặc ứng dụng đọc trực tuyến; góc đọc sách số tại thư viện, nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế phù hợp; xe thư viện lưu động đa phương tiện; các hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế.

- Bảo đảm tài liệu đưa lên tủ sách số có bản quyền hợp pháp; thực hiện các biện pháp quản lý quyền truy cập, bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan, an toàn thông tin và dữ liệu cá nhân của người sử dụng; bảo đảm việc khai thác, chia sẻ tài nguyên số tuân thủ quy định của pháp luật.

- Từng bước đánh giá hiệu quả hoạt động của tủ sách cộng đồng số trên cơ sở mức độ tiếp cận, sử dụng tài nguyên, nhu cầu và phản hồi của người dân; lựa chọn, hoàn thiện những mô hình phù hợp, hiệu quả để đề xuất nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng mô hình thư viện mở

- Đổi mới hoạt động thư viện theo hướng mở rộng khả năng tiếp cận và trải nghiệm của người sử dụng; từng bước giảm các rào cản không cần thiết về không gian, thủ tục hành chính, thời gian phục vụ và công nghệ; khuyến khích người sử dụng chủ động tiếp cận, khai thác tài nguyên thông tin và tham gia các hoạt động thư viện.

- Tổ chức không gian thư viện theo hướng mở, thân thiện, thuận tiện và phù hợp với nhiều nhóm đối tượng; tăng cường giá sách mở, khu vực tự chọn sách, không gian đọc, học tập, nghiên cứu, trao đổi, trải nghiệm và sinh hoạt cộng đồng; ưu tiên tận dụng, cải tạo các không gian, cơ sở vật chất hiện có, tránh đầu tư dàn trải, hình thức, vượt quá nhu cầu thực tế.

- Từng bước ứng dụng công nghệ trong quản lý, tra cứu, mượn - trả và khai thác tài nguyên thông tin phù hợp với điều kiện thực tế; nghiên cứu ứng dụng mã vạch, RFID, OPAC, các trạm tự phục vụ và các giải pháp công nghệ khác nhằm giảm thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả vận hành và tạo thuận lợi cho người sử dụng.

- Mở rộng hoạt động thư viện ra các không gian công cộng như quảng trường, công viên, phố đi bộ, trường học, trung tâm văn hóa và các địa điểm phù hợp; tổ chức trưng bày, triển lãm chuyên đề, câu lạc bộ đọc sách, giao lưu tác giả, hướng dẫn kỹ năng thông tin, hoạt động khuyến đọc và các hoạt động tương tác với sách, ưu tiên thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và các nhóm đối tượng phù hợp.

- Từng bước phát triển các dịch vụ thông tin - thư viện trên môi trường số và không gian tương tác trực tuyến; nghiên cứu xây dựng chuyên trang, nền tảng số giới thiệu triển lãm, tổ chức câu lạc bộ đọc sách trực tuyến, hội thảo chuyên đề, hướng dẫn kỹ năng thông tin và các hoạt động phù hợp.

- Tăng cường liên thông, kết nối và chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các thư viện; từng bước xây dựng, khai thác kho tài nguyên số dùng chung và tài

nguyên truy cập mở; phối hợp bổ sung, chia sẻ cơ sở dữ liệu, quyền truy cập tài nguyên số và thực hiện số hóa tài nguyên phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đổi mới tư duy quản lý và tổ chức hoạt động thư viện theo hướng phục vụ, hỗ trợ trải nghiệm người sử dụng; từng bước phát huy vai trò của người làm công tác thư viện trong tư vấn thông tin, kết nối và lan tỏa tri thức, tổ chức hoạt động khuyến đọc; khuyến khích xây dựng môi trường sử dụng thư viện trên cơ sở tin tưởng, tự giác, văn minh và trách nhiệm cộng đồng.

5. Xây dựng không gian đọc linh hoạt

- Khuyến khích phát triển không gian đọc tại khu dân cư, thôn, buôn, tổ dân phố, trường học, nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng, chung cư, cơ quan, đơn vị và các địa điểm phù hợp; ưu tiên địa bàn chưa có hoặc còn thiếu điểm phục vụ đọc sách, thông tin và tri thức cho người dân.

- Từng bước chuyển đổi không gian đọc từ nơi chủ yếu phục vụ đọc, mượn - trả sách sang không gian đọc linh hoạt, đa chức năng, lấy người sử dụng và cộng đồng làm trung tâm; kết hợp đọc sách với học tập, nghiên cứu, sinh hoạt cộng đồng, giao lưu, trải nghiệm và các hoạt động văn hóa, giáo dục phù hợp.

- Không gian đọc linh hoạt được lựa chọn, xây dựng trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cơ bản sau:

+ Có địa điểm, diện tích và điều kiện hạ tầng phù hợp với đối tượng phục vụ; bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, cảnh quan, an ninh, phòng cháy, chữa cháy và các điều kiện cần thiết khác theo quy định;

+ Có tài nguyên thông tin phù hợp với nhu cầu của cộng đồng; khuyến khích kết nối, tiếp nhận và luân chuyển tài nguyên thông tin từ thư viện công cộng và các nguồn hợp pháp khác;

+ Có người hoặc tổ chức được giao quản lý, tổ chức hoạt động; có nội quy và phương thức vận hành phù hợp;

+ Không gian có khả năng bố trí linh hoạt để đáp ứng các nhu cầu đọc cá nhân, đọc nhóm, học tập, trao đổi, trải nghiệm và sinh hoạt cộng đồng;

+ Có điều kiện tổ chức các hoạt động đọc sách, giới thiệu sách, hướng dẫn kỹ năng đọc và khai thác thông tin, sinh hoạt câu lạc bộ, giao lưu, triển lãm và các hoạt động khuyến đọc phù hợp;

+ Khuyến khích ứng dụng công nghệ, kết nối với thư viện số và các dịch vụ thông tin - thư viện phù hợp với điều kiện thực tế.

- Ưu tiên tận dụng, cải tạo các thiết chế, cơ sở vật chất và không gian hiện có để hình thành không gian đọc; hạn chế đầu tư mới khi chưa cần thiết, bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu thực tế của cộng đồng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia thành lập, quản lý và vận hành không gian đọc theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm; phát huy vai trò của người quản lý, cộng tác viên, tình nguyện viên và lực lượng nòng cốt tại cơ sở.

- Thư viện công cộng trên địa bàn có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện để các không gian đọc được tiếp nhận, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện và các sản phẩm, dịch vụ phù hợp. Căn cứ nhu cầu và điều kiện thực tế, tổ chức luân chuyển sách giấy, tài nguyên thông tin giữa thư viện công cộng với các điểm đọc, không gian đọc tại cơ sở; khuyến khích thực hiện định kỳ 06 tháng/lần để làm mới nguồn sách, thu hút người đọc.

6. Mô hình không gian đọc gắn với trường học

Kết nối thư viện trường học với thư viện công cộng và Tủ sách cộng đồng số. Tổ chức các hoạt động đọc sách ngoài giờ học, câu lạc bộ đọc sách, hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin, hoạt động STEM, sáng tạo, trải nghiệm, ngày hội đọc sách và các hoạt động khuyến đọc.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển tài nguyên thông tin

- Kết nối việc xây dựng tủ sách cộng đồng số với quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện và chuyển đổi số của tỉnh.

- Tăng cường số hóa tài liệu địa chí, tài liệu có giá trị về lịch sử, văn hóa, con người và các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, tăng khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các thư viện và các thiết chế có liên quan.

- Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tìm kiếm, gợi ý và hỗ trợ khai thác tài nguyên thông tin nhưng phải bảo đảm kiểm soát nội dung, độ chính xác, khả năng truy xuất nguồn và không thay thế thông tin thư mục chính thức.

8. Tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động giới thiệu sách, kể chuyện theo sách, ngày hội đọc sách, câu lạc bộ đọc sách, tọa đàm, giao lưu, triển lãm và các hoạt động tương tác với sách.

- Gắn hoạt động của tủ sách cộng đồng số, thư viện mở, không gian đọc linh hoạt với các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở; các sự kiện văn hóa, giáo dục, du lịch và hoạt động cộng đồng.

- Tiếp tục phát triển các mô hình tủ sách gia đình, tủ sách dòng họ, tủ sách trường học, tủ sách cộng đồng, "Gia đình đọc sách - Gắn kết yêu thương", "Sách đi tìm người" phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng tủ sách cộng đồng số; chú trọng hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm, tiếp nhận, đánh giá và sử dụng thông tin trên môi trường số.

9. Huy động nguồn lực xã hội

- Huy động sự tham gia của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, tổ chức xã hội, đoàn thể, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong hỗ trợ địa điểm, kinh phí, tài nguyên thông tin, bản quyền, trang thiết bị, công nghệ, nhân lực và

các điều kiện cần thiết để xây dựng, vận hành và phát triển các mô hình; khuyến khích doanh nghiệp công nghệ, đơn vị cung cấp giải pháp số đồng hành phát triển tủ sách cộng đồng số.

- Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng, cộng tác viên, tình nguyện viên trong tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tham gia, sử dụng các mô hình; ưu tiên lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ về chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục phù hợp.

- Việc huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực xã hội phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, góp phần duy trì hoạt động hiệu quả, ổn định và bền vững.

10. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác thư viện, văn hóa cơ sở và lực lượng tham gia vận hành về quản trị thư viện số, tổ chức tài nguyên thông tin, bản quyền, an toàn thông tin, kỹ năng hướng dẫn người dân khai thác tài nguyên số.

- Từng bước chuyển đổi vai trò của người làm công tác thư viện từ quản lý kho sách sang tư vấn thông tin, kết nối tri thức, tổ chức hoạt động khuyến đọc và hỗ trợ người sử dụng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ đã được phê duyệt về phát triển văn hóa, thư viện, chuyển đổi số, giáo dục, xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa cơ sở và các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan.

3. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ địa điểm, tài nguyên thông tin, bản quyền, thiết bị, hạ tầng công nghệ, kinh phí và nhân lực.

4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; nguồn xã hội hóa thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thư viện đối với việc xây dựng, tổ chức và vận hành tủ sách cộng đồng số, thư viện mở và không gian đọc linh hoạt.

- Chủ trì, phối hợp khảo sát nhu cầu đọc và điều kiện thực tế tại các địa phương; tham gia xây dựng nội dung, cấu trúc tài nguyên thông tin; tăng cường

số hóa, tổ chức và khai thác tài nguyên thông tin địa chí của tỉnh theo quy định; tổ chức các hoạt động khuyến đọc, hướng dẫn kỹ năng khai thác thông tin và tài nguyên số; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, cộng tác viên và lực lượng tham gia vận hành mô hình. Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn khung tiêu chí lựa chọn địa bàn, địa điểm và tổ chức, vận hành mô hình; hướng dẫn quy trình khảo sát, lựa chọn địa điểm, quản lý tài nguyên thông tin, luân chuyển sách, thống kê và đánh giá hiệu quả mô hình.

- Tổng hợp, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 01 tháng 12 hằng năm; tổ chức sơ kết và tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện. Trên cơ sở kết quả khảo sát, xây dựng số liệu nền; hướng dẫn phương pháp, tiêu chí, biểu mẫu theo dõi, thống kê và kiểm chứng các chỉ tiêu, trong đó làm rõ cách xác định tỷ lệ người dân có thói quen đọc sách, tỷ lệ người sử dụng dịch vụ thư viện số và mức hưởng thụ sách; tổ chức sơ kết giai đoạn thí điểm và đề xuất điều chỉnh, nhân rộng phù hợp.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức triển khai các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong trường học; tăng cường hoạt động thư viện, tiết đọc, hoạt động khuyến đọc và phát triển kỹ năng đọc cho học sinh.

- Khuyến khích tận dụng không gian trường học để xây dựng góc đọc, không gian đọc linh hoạt phù hợp.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin và tổ chức các hoạt động đọc giữa thư viện trường học với thư viện công cộng và cộng đồng; hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động đọc, phát triển văn hóa đọc và khai thác tài nguyên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của nhà trường; việc kết nối, chia sẻ và khai thác tài nguyên phải bảo đảm quy định về quyền tác giả, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và đơn vị liên quan nghiên cứu, hỗ trợ kết nối về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ số và các giải pháp công nghệ phục vụ xây dựng, vận hành tủ sách cộng đồng số: Kết nối Internet, điểm truy cập Wifi tại các địa điểm phù hợp, ưu tiên khu vực còn khó khăn theo khả năng nguồn lực; khuyến khích giải pháp truy cập tủ sách cộng đồng số bằng mã QR, giao diện thân thiện, dung lượng nhẹ.

- Hướng dẫn các yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp công nghệ trong khai thác tài nguyên tri thức số phù hợp với định hướng chuyển đổi số của tỉnh.

4. **Sở Tài chính**: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở đề xuất, dự toán của các cơ

quan, đơn vị và địa phương; tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

5. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các xã, phường hướng dẫn việc bố trí, phân công người làm công tác thư viện cấp xã theo quy định, phù hợp với tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích bố trí kiêm nhiệm khi đáp ứng yêu cầu công việc.

6. Đề nghị Tỉnh đoàn phối hợp chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên đọc sách và sử dụng tủ sách cộng đồng số; phát huy lực lượng đoàn viên, thanh niên trong hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi và người dân ở địa bàn khó khăn, tiếp cận các dịch vụ số; tổ chức các mô hình "Thanh niên với văn hóa đọc", "Không gian đọc trẻ", "Câu lạc bộ đọc sách" và các hoạt động phù hợp.

7. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương triển khai các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép hoạt động phát triển văn hóa đọc, tủ sách cộng đồng số, thư viện mở và không gian đọc linh hoạt vào các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị.

8. **Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:** Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển văn hóa đọc; huy động nguồn lực xã hội; phát huy vai trò của cộng đồng trong xây dựng, quản lý và vận hành các mô hình tủ sách cộng đồng số, thư viện mở và không gian đọc linh hoạt.

9. **UBND các xã, phường**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Tổ chức triển khai theo lộ trình chung của Kế hoạch; việc lựa chọn địa điểm, quy mô và hình thức mô hình căn cứ kết quả khảo sát, nhu cầu và điều kiện thực tế, không yêu cầu đầu tư đồng bộ khi chưa cần thiết.

- Rà soát, tận dụng cơ sở vật chất hiện có để tổ chức thành lập thư viện công cộng cấp xã theo quy định; có thể bố trí tích hợp trong Trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa hoặc thiết chế phù hợp, bảo đảm điều kiện hoạt động. Bố trí địa điểm phù hợp để xây dựng tủ sách cộng đồng số, thư viện mở, không gian đọc linh hoạt; ưu tiên tận dụng các thiết chế văn hóa, nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng và các không gian công cộng hiện có.

- Phối hợp với Thư viện tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai, vận hành, tổ chức hoạt động và đánh giá hiệu quả mô hình. Huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đoàn thể và cộng đồng dân cư tham gia xây dựng, quản lý và vận hành mô hình.

- Bố trí kinh phí theo khả năng ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để duy trì hoạt động. Chủ động rà soát nhu cầu, lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan tài chính cùng cấp

tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trước ngày **20 tháng 11 hàng năm** để tổng hợp chung.

10. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk: Mở chuyên mục tuyên truyền về văn hóa đọc, tăng cường giới thiệu sách, giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả; lan tỏa gương người tốt, việc tốt, gia đình, trường học và cộng đồng có phong trào đọc sách tiêu biểu.

11. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng: Khuyến khích tham gia đóng góp địa điểm, tài nguyên thông tin, thiết bị, công nghệ, kinh phí và nhân lực; phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến đọc và đồng hành trong quản lý, vận hành các mô hình theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xây dựng thí điểm tủ sách cộng đồng số, mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức CT-XH;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, KGVX (ĐH).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Nhuân Byă